TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 34, 21/08 – 25/08/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Tích lũy là cần thiết"

Tiêu điểm nổi bật:

- Chính phủ Ấn Độ dự kiến sẽ ban hành lệnh cấm các nhà máy xuất khẩu đường trong vụ mùa tiếp theo bắt đầu từ tháng 10 năm nay. Với thông tin trên, nhiều cổ phiếu ngành đường tăng mạnh.
- Ngưng hiệu lực thi hành một số quy định Thông tư 06 để gỡ khó tín dụng bất động sản. Cụ thể, các tổ chức tín dụng không được cho vay để gửi tiền; không được cho vay để thanh toán mua cổ phần; không được cho vay theo hợp đồng không đủ điều kiện; không được cho vay bù đắp tài chính.
- Với lạm phát ở Mỹ đang giảm và nền kinh tế vẫn trụ vững sau 11 lần tăng lãi suất, ông Powell có thể cảm thấy ít cần thiết phải đưa ra một định hướng cụ thể đến công chúng và thị trường tài chính... Ông Powell muốn để ngỏ các lựa chọn tại Jackson Hole

Góc nhìn kĩ thuật: Trong tuần này, VNINDEX đóng cửa 1183.3 (+0.46%) thể hiện sự phục hồi nhẹ sau tuần giảm mạnh trước đó. Trong tuần, đã từng có lúc chỉ số chạm vùng 1150 nhưng lực cầu đã tham gia mạnh mẽ giúp chỉ số duy trì tại vùng 1180. Đây cũng là khu vực hỗ trợ tương đối mạnh tại MA 50 và ngưỡng Fibo quan trọng 0.5 và 0.618.

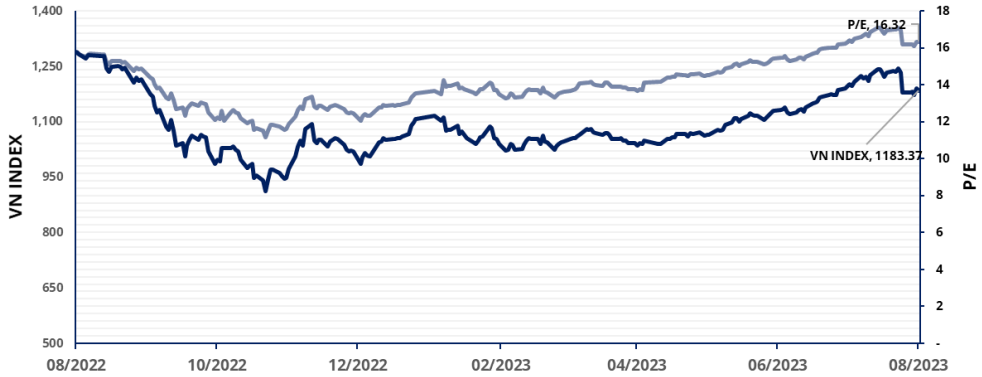
Đánh giá và ý tưởng đầu tư: Sau phiên giảm mạnh hơn 55 điểm tuần trước, chỉ số đi ngang với thanh khoản thấp cũng là điều bình thường khi tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn. Ngoài ra, đây cũng là thời điểm trũng thông tin khi vẫn chưa hết Q3 để thị trường có thể đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Chủ yếu đây là thời điểm các biến số vĩ mô và tin tức tác động.

Theo quan điểm chúng tôi, vùng điểm 1200 - 1250 vừa là vùng tâm lý quan trọng, vừa gần vùng định giá trung bình 5 năm. Vì thế, những nhịp điều chỉnh giảm càng thấp hơn 1200 sẽ là cơ hội mua và nắm giữ lâu dài khi cổ phiếu có xu hướng bật tăng trở lại. Các nhóm ngành kì vọng được hưởng lợi: bất động sản khu công nghiệp, ngân hàng, bán lẻ.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,183	0.5	-1.0	11.2	17.5		16.3	1.8	198
Upcom Index	91	1.9	2.7	12.8	27.0		12.6	1.3	45
HNX Index	243	2.9	2.5	12.1	18.3		26.4	1.4	12
VN30 Index	1,194	0.3	-0.3	12.4	18.8		13.3	1.7	143
S&P 500 Index	4,376	0.2	-4.2	5.4	14.0		21.4	4.1	38,039
STOXX Europe 600 Index	453	1.1	-3.2	-0.7	6.7		13.1	1.8	13,168
Hang Seng	17,956	0.0	-7.6	-4.2	-9.2		9.3	1.0	2,677
Nikkei 225	31,624	0.6	-3.2	2.7	21.2		25.7	1.9	3,963
SHCOMP Index	3,064	-2.2	-5.2	-4.3	-0.8		13.7	1.3	6,291
STI Index	3,190	0.5	-2.9	-0.6	-1.9		11.2	1.1	364
KOSPI Index	2,519	0.6	-4.4	-1.4	12.6		18.0	0.9	1,469

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
(84-28) 90 2778927
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.5	-0.5	17.1	-4.9	6.4	34.4	78.4	3.4	13.3	1.8	4,143,053
Mid Cap	1.5	-2.4	25.8	-20.6	-22.9	-4.7	19.9	-2.9	22.8	1.2	521,353
Small Cap	-0.5	-1.3	19.9	-30.0	-29.0	-13.1	1.7	-0.5	132.5	0.8	68,267

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Tài chính	7.8	7.9	77.6	6.1	33.2	56.6	17.4	2.5	6.9	1.1	166,756
Công nghệ Thông tin	5.7	10.5	35.1	25.8	80.5	134.7	1.4	0.4	21.3	1.1	130,225
Bán lẻ	2.4	-4.3	21.3	-3.7	4.4	38.7	3.3	0.2	44.2	1.0	101,014
Xây dựng và vật liệu	2.2	-2.7	37.2	-11.3	-11.3	6.0	7.1	-0.2	43.4	1.0	119,887
Bảo hiểm	1.8	-3.1	0.4	-3.7	-11.4	-12.1	0.3	0.0	16.4	1.0	45,656
Thực phẩm và đồ uống	1.8	-1.8	-3.6	-7.2	-13.9	-0.8	6.5	0.1	28.2	1.0	477,205
Tiện ích	1.7	-0.2	7.2	-8.6	-19.3	0.9	1.4	0.0	13.2	1.0	326,420
Hóa chất	1.4	-3.8	27.5	0.6	4.7	18.1	4.5	0.4	12.5	1.0	166,948
Dầu khí	1.2	-6.2	22.3	-26.0	-34.0	-25.8	0.7	-0.2	23.4	0.9	61,413
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.2	-4.1	20.4	-20.0	-25.8	-16.6	3.5	-0.5	11.5	1.0	124,659
Dược và Y tế	1.0	-5.1	21.5	-30.7	-32.7	-28.1	0.1	0.0	14.0	0.9	37,019
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.7	-4.3	-1.7	-28.3	-36.8	-30.8	0.7	-0.2	13.0	1.0	50,979
Ngân hàng	0.2	-2.2	22.1	-7.9	-5.8	13.6	16.7	0.2	9.0	1.0	1,661,686
Du lịch và Giải trí	0.1	-2.7	-10.3	-8.6	-10.5	-8.0	0.7	0.0	n.a	1.0	91,105
Ô tô & Phụ tùng	-0.3	2.5	5.1	-29.4	-26.3	1.2	0.4	-0.1	6.9	1.0	14,067
Truyền thông	-1.2	-9.8	29.1	-22.2	-64.0	-37.5	0.0	0.0	18.4	0.9	1,138
Tài nguyên cơ bản	-1.8	-6.8	42.0	-22.7	-14.5	0.1	6.7	-1.2	n.a	0.9	198,800
Bất động sản	-2.0	4.6	18.2	-13.5	-1.3	46.6	28.7	-1.5	13.7	1.0	888,501

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,857**	**-59.1**	**-137.5**	**-126.6**	**120.2**
Nước ngoài	**2,714**	**-51.3**	**-102.1**	**-79.6**	**165.2**
VanEck Vectors Vietnam ETF	618	0.0	5.1	27.5	92.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	876	-12.8	-39.5	-47.5	24.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	636	-18.7	-11.7	-71.0	25.9
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	383	-1.8	-8.0	1.5	58.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	169	-17.3	-45.4	12.6	-35.2
Premia MSCI Vietnam ETF	17	0.0	-0.9	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	-0.8	-1.7	-1.7	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,143**	**-7.8**	**-35.4**	**-47.0**	**-45.0**
DCVFMVN Diamond ETF	588	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	329	-5.8	-30.8	-43.4	-40.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	186	-1.8	-4.5	-3.5	-4.7
MAFN VN30 ETF	26	-0.2	-0.4	-0.5	-0.7
SSIAM VNX50 ETF	7	0.0	0.1	0.1	-0.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.1	0.1	0.4	1.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-58	1,116	5,256	16,422
Indonesia	-143	-1,147	-965	125
Nhật Bản*	-5,095	-3,947	1,149	48,033
Maylaysia	1	81	395	-535
Philippines	-30	-88	246	-222
Hàn Quốc	292	-950	-323	7,622
Sri Lanka	1	7	14	16
Đài Loan	-37	-4,693	-7,686	3,561
Thái Lan	43	-314	-675	-3,782
Việt Nam	-19	-65	-88	-120

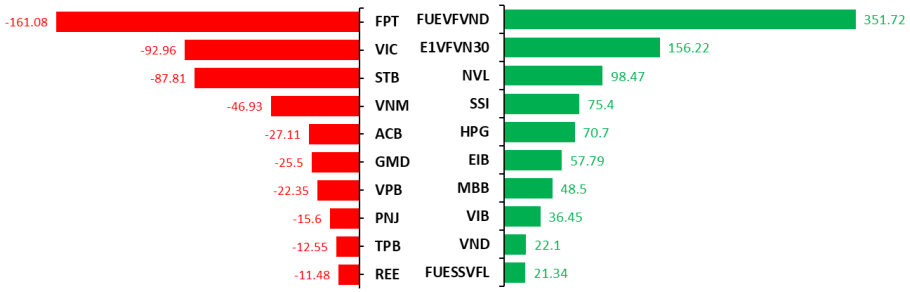
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

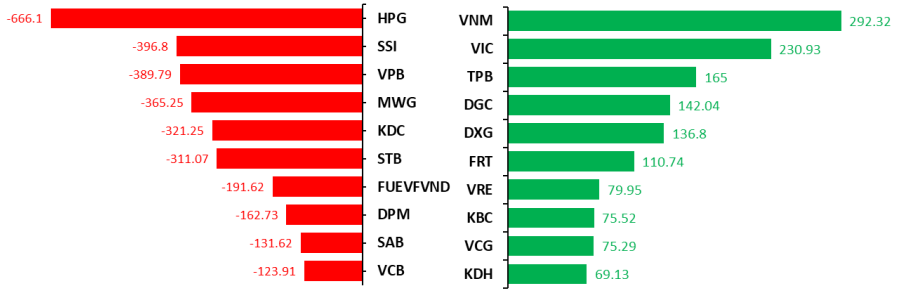
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	25	790	-641	-149
Tài nguyên Cơ bản	81	-514	396	118
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-24	65	83	-148
Y tế	3	-2	-4	6
Hóa chất	-10	40	-65	25
Dịch vụ tài chính	620	-620	383	238
Du lịch và Giải trí	-10	11	-6	-5
Ngân hàng	-30	-470	144	326
Xây dựng và Vật liệu	-4	61	-21	-40
Thực phẩm và đồ uống	-42	-213	133	80
Bán lẻ	18	-107	78	29
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1	-16	48	-31
Hàng cá nhân & Gia dụng	-16	1	6	-7
Công nghệ Thông tin	-158	-8	214	-206
Ô tô và phụ tùng	5	33	-29	-4
Bảo hiểm	9	10	-18	9
Dầu khí	13	-14	-14	28
Tổng	481	-952	684	268

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	AGM	Thực phẩm và đồ uống	5.00 - 31.00	8.3	-12.18%
2	DPM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31.05 - 56.60	35.1	-10.12%
3	BCE	Xây dựng và Vật liệu	4.52 - 10.00	6.6	-9.73%
4	POM	Tài nguyên Cơ bản	3.24 - 9.04	6.6	-8.62%
5	LDG	Sản xuất nông nghiệp	2.80 - 10.84	5.1	-8.26%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.65%	30.1	17.20 - 30.50	Bất động sản	CKG
14.93%	79.3	35.10 - 79.30	Xây dựng và Vật liệu	CTR
13.92%	24.2	5.60 - 25.00	Công nghệ Thông tin	ELC
13.78%	32.2	13.05 - 32.50	Dịch vụ tài chính	SSI
13.19%	24.2	48.10 - 103.50	Hóa chất	DGC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ATS	Du lịch và Giải trí	9.80 - 16.00	9.9	-18.85%
2	VLA	Công nghệ Thông tin	25.00 - 77.00	33.1	-17.25%
3	BST	Truyền thông	10.90 - 22.40	12.2	-17.01%
4	DAE	Truyền thông	11.60 - 20.93	15.1	-14.20%
5	VTC	Công nghệ Thông tin	9.90 - 16.60	10.5	-13.22%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.34%	11.6	8.10 - 18.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DPC
22.83%	11.3	4.20 - 15.70	Y tế	LDP
20.99%	216.7	64.80 - 216.70	Xây dựng và Vật liệu	VE4
20.43%	33.6	23.10 - 34.00	Xây dựng và Vật liệu	NHC
19.59%	35.4	29.10 - 39.80	Du lịch và Giải trí	MAS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SJM	Xây dựng và Vật liệu	2.50 - 8.50	3.5	-32.69%
2	SKN	Thực phẩm và đồ uống	5.90 - 14.70	9.0	-26.23%
3	MRF	Y tế	20.60 - 59.90	24.6	-24.07%
4	XMP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.60 - 21.70	17.0	-21.66%
5	ILS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.20 - 32.00	15.0	-21.05%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
95.45%	12.9	4.30 - 12.90	Truyền thông	STH
48.48%	9.8	6.30 - 11.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GLW
31.25%	10.5	2.60 - 10.50	Xây dựng và Vật liệu	QNT
28.57%	0.9	0.50 - 1.80	Thực phẩm và đồ uống	CAD
26.92%	6.6	4.10 - 8.00	Tài nguyên Cơ bản	BCA

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,244.3	258.8	59.7	40.00 - 62.50	-0.5
2	LBM	Khoáng sản Lâm Đồng	Xây dựng và Vật liệu	2,351.6	133.1	50.8	37.50 - 52.50	7.6
3	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,030.3	74.6	27.8	15.50 - 31.45	-1.4
4	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	22,565.6	53.9	30.1	17.20 - 30.50	22.7
5	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	512.0	50.1	23.4	19.10 - 27.50	1.5
6	SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	56,041.8	44.5	156.2	150.00 - 203.00	1.7
7	CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	5,692.5	40.3	49.9	30.30 - 54.80	4.0
8	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	2,608.5	36.7	13.7	12.40 - 16.75	-1.4
9	VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	641,449.6	34.3	18.2	4.28 - 18.70	7.4
10	LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	38,404.9	31.7	5.1	2.80 - 10.84	-8.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

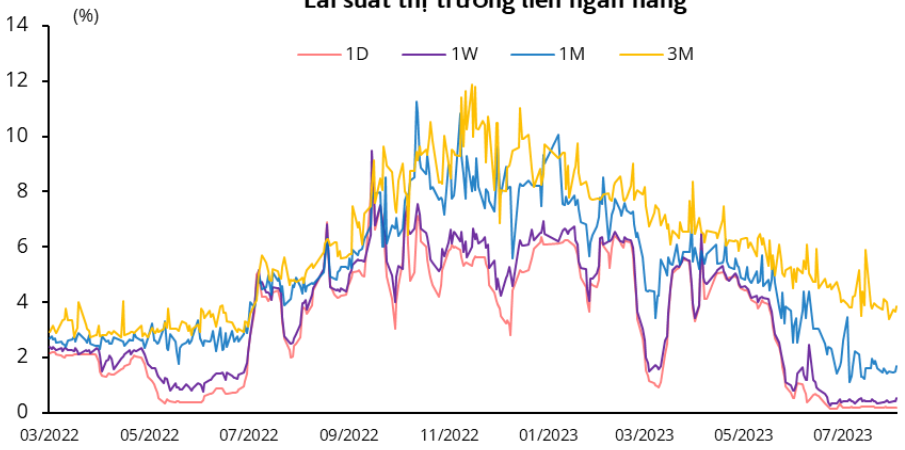
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	104.12	0.72	2.73	-0.13	0.58	
VND/USD	23,999	0.75	1.41	2.22	1.55	
KRW/USD	1,325.00	-0.99	3.89	-0.09	4.70	
JPY/USD	146.05	0.45	3.66	4.28	11.39	
EUR/USD	0.93	0.76	2.45	-0.61	-0.79	
SGD/USD	1.36	-0.07	2.16	0.12	1.25	
CNY/USD	7.29	0.08	2.16	2.98	5.68	

Hàng hóa

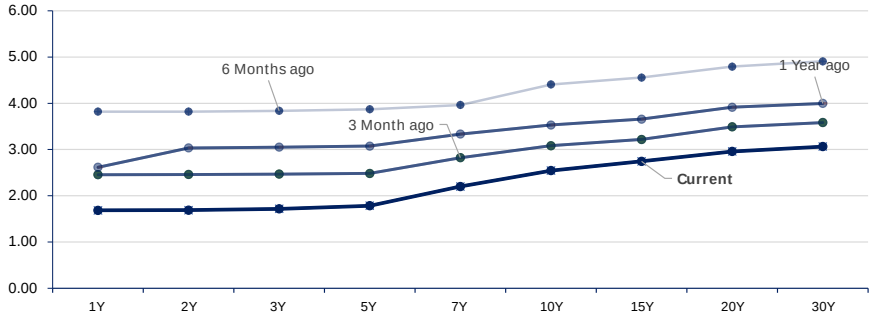
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	80.19	-1.30	0.70	11.64	-0.09	
Xăng	279.42	-1.03	-2.07	4.51	13.61	
Gas	2.54	-0.63	-7.14	9.88	-43.35	
Than	149.00	1.36	11.95	-7.02	-63.13	
Vàng	1,916.07	1.42	-2.49	-1.31	5.05	
Bạc	24.15	6.14	-2.20	6.18	0.80	
Platinum	942.41	3.04	-2.95	-8.10	-12.28	
Quặng sắt	107.82	2.06	-4.17	2.14	-3.11	
Thép cán	3,951.00	0.59	0.53	5.47	-4.73	
Lúa mì	605.50	-1.26	-20.36	0.21	-23.55	
Ngô	470.75	-1.82	-15.56	-20.31	-30.62	
Gỗ	#N/A N/A	#VALUE!	#VALUE!	#VALUE!	#VALUE!	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.68	1.69	1.72	1.78	2.20	2.54	2.75	3.22	4.56
Thay đổi (BPS)*	-0.50	-0.20	-0.40	0.10	3.40	5.60	6.10	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.